



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh, Hà Nội
Tel: 831-4580 * Fax: 831-4601 * Email: irchano@pd.state.gov

Chương trình Nghị sự Chính sách Đối ngoại Mỹ
Tạp chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 11/2002

VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA HOA KỲ

CÁC CƠ QUAN THAM MƯU VÀ SỰ XUYỀN QUỐC GIA HÓA CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

James G. McGann
Chuyên gia cao cấp, Viện Nghiên cứu Chính sách Đối ngoại

Giáo Ông James G. McGann, Chuyên gia cao cấp tại Viện Nghiên cứu Chính sách Đối ngoại và là Chủ tịch Hội Cộng tác viên McGann, cho rằng các nhà hoạch định chính sách ngày càng dựa vào các tổ chức nghiên cứu chính sách công độc lập, thường được gọi là "các cơ quan tham mưu", để có được thông tin và những sự phân tích kịp thời, dễ hiểu, đáng tin cậy, dễ tiếp cận và hữu ích. Ông nói, thách thức của thiên niên kỷ mới "là làm sao khai thác kho kiến thức, thông tin và năng lực liên kết khổng lồ tồn tại trong các tổ chức nghiên cứu chính sách công ở mọi nơi trên thế giới".

Chúng ta sống trong thời đại náo động nơi cái bất biến duy nhất chính là sự biến đổi, nơi những điều không thể nghĩ ra đã trở thành một thực trạng đen tối, và nơi mà ranh giới giữa chính trị đối nội và đối ngoại ngày càng bị xóa nhòa. Triển vọng tốt đẹp cũng như hiểm họa của toàn cầu hóa đã làm thay đổi cách nghĩ của chúng ta về quan hệ quốc tế và đã mở rộng quá trình hoạch định chính sách cho một tập hợp các đối tượng, các chương trình nghị sự và kết quả mới. Quan hệ quốc tế đã từng là lĩnh vực riêng của các nhà ngoại giao, các quan chức, các nhà nước, nhưng các nhà hoạch định chính sách ngày nay khi hoạch định chính sách đối ngoại phải tính đến một tập hợp đa dạng các nhân tố quốc tế bao gồm các tổ chức như CNN, al-Jazeera, Chiến dịch Quốc tế Cấm các loại Mìn sát thương, tổ chức Hòa bình Xanh, Ngân hàng Đức, al-Qaeda, Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), và Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC). Mặc dù các nhân tố này không sinh ra từ toàn cầu hóa, song họ đã được toàn cầu hóa tiếp cho sức mạnh. Hãy thử xem xét một thực tế đơn giản là vào năm 1950 chỉ có 50 quốc gia dân tộc và một số lượng hạn chế các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ và ta sẽ bắt đầu hiểu được sự phức tạp và thách thức vô song mà các nhà hoạch định chính sách phải đối mặt khi tìm cách tạo lập một chính sách đối ngoại có hiệu quả. Đối với các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ, những thách thức đó

thậm chí còn lớn lao hơn nếu xét đến địa vị siêu cường và những cam kết toàn cầu của Mỹ, hàng loạt các nhân tố xuyên quốc gia cũng như những vấn đề mà nước Mỹ phải đương đầu hàng ngày.

Trong thế giới ngày càng phức tạp, phụ thuộc lẫn nhau và dồi dào thông tin này, các chính phủ và cá nhân các nhà hoạch định chính sách gặp phải một vấn đề chung là sử dụng kiến thức chuyên gia vào việc đưa ra quyết sách của chính phủ. Các nhà hoạch định chính sách cần có thông tin cơ bản về thế giới và các xã hội mà họ quản lý, về việc triển khai các chính sách hiện hành, các chính sách thay thế có thể, cũng như những cái giá phải trả và hậu quả có thể của chúng.

Đối với các nhà hoạch định chính sách ở nhiều nước thì cái mà các chính trị gia và các quan chức chính phủ phải đương đầu không phải là sự thiếu thông tin mà là hàng núi thông tin và giấy tờ. Thực vậy, các nhà hoạch định chính sách thường xuyên bị vây hãm bởi một lượng thông tin nhiều hơn cái mà họ có thể sử dụng: những lời phàn nàn từ phía cử tri, báo cáo của các cơ quan quốc tế hay các tổ chức dân sự xã hội, lời khuyên từ các quan chức, những bài trình bày quan điểm của các nhà vận động hành lang và các nhóm lợi ích, và việc vạch ra những vấn đề tồn tại trong các chương trình hiện hành của chính phủ trên các phương tiện thông tin phổ thông và cao cấp. Vấn đề là những thông tin này có thể không có hệ thống, không đáng tin cậy, và/hoặc bị làm lệch lạc do lợi ích của những người phổ biến chúng. Một số thông tin quá chuyên sâu khiến các nhà hoạch định chính sách thông thường không thể hiểu và sử dụng được. Một số thông tin không thực tế về mặt chính trị, tài chính, hoặc quản lý, hoặc mâu thuẫn với lợi ích của các nhà hoạch định chính sách, và họ thường phải ra các quyết sách dựa trên những thông tin mà họ thường cảm thấy không đủ. Những thông tin khác có thể không hữu ích vì chúng khác biệt quá xa so với thế giới quan và hệ tư tưởng của những người tiếp nhận. Tại các nước đang phát triển và các nước đang chuyển đổi, thường không có sẵn những dữ liệu cơ bản cần có để đưa ra những quyết định thể hiện sự hiểu biết. Những dữ liệu này phải được thu thập và phân tích rồi chuyển sang một hình thức mà các nghị sĩ và các quan chức có thể sử dụng được.

Trong chính trị ngày nay, thông tin không thể chuyển thành sức mạnh trừ phi nó được thể hiện đúng hình thức vào đúng thời điểm. Các chính phủ và các nhà hoạch định chính sách thường bị thúc giục nắm bắt thời điểm bởi vì các lực lượng chính trị và xã hội thích hợp đã liên kết với nhau, hoặc bởi một cuộc khủng hoảng buộc họ phải hành động. Trong cả hai trường hợp trên, họ thường hành động nhanh chóng và đưa ra các quyết định dựa trên thông tin sẵn có, điều này không phải lúc nào cũng đưa tới chính sách đúng đắn nhất. Nói tóm lại, các nhà hoạch định chính sách và những người khác quan tâm tới quá trình hoạch định chính sách cần có những thông tin hợp thời, dễ hiểu, đáng tin cậy, dễ tiếp cận và hữu ích.

Thông tin này có thể có từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm: các cơ quan chính phủ, các học giả tại các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu, các công ty tư vấn vì mục đích lợi nhuận và các tổ chức quốc tế. Nhưng ở các nước trên thế giới, các chính trị gia cũng như các quan chức ngày càng dựa vào các nhóm cơ quan chuyên trách để phục vụ các nhu cầu thông tin của mình. Các tổ chức độc lập nghiên cứu và phân tích chính sách công, thường được gọi là các "cơ quan tham mưu", đã đáp ứng được nhu cầu vô hạn của các nhà hoạch định chính sách cần có thông tin và các phân tích hệ thống liên quan tới chính sách. Nhu cầu thông tin này đã dẫn tới sự ra đời của

những cơ quan tham mưu đầu tiên - Học viện Hoàng gia về các Vấn đề Quốc tế (1920), Quỹ Carnegie vì Hòa bình Quốc tế (1910), Viện Kinh tế Thế giới Kiel (1914), và Viện Brookings (1916) - trong những năm đầu của thế kỉ 20, và nhu cầu đó tiếp tục là động lực chính đằng sau sự phát triển của các tổ chức nghiên cứu chính sách công ngày nay. Phong trào dân sự xã hội quốc tế cũng góp phần khơi dậy sự quan tâm đến các cơ quan tham mưu với tư cách là một nguồn thông tin khác về các vấn đề của quốc tế, quốc gia và địa phương, và với tư cách các nhà phê bình tiềm năng đối với các chính sách của các chính phủ và các tổ chức quốc tế với tiếng nói khách quan, độc lập với chính phủ và cộng đồng kinh doanh.

Trong phần lớn thế kỉ 20, việc các cơ quan tham mưu độc lập về chính sách công tiến hành nghiên cứu và cung cấp tư vấn về chính sách công là một hiện tượng về mặt tổ chức chủ yếu chỉ có ở Hoa Kỳ, còn ở Canada và Tây Âu, số lượng các cơ quan này nhỏ hơn rất nhiều. Mặc dù các cơ quan tham mưu đã từng tồn tại ở Nhật Bản một thời gian, song nhìn chung chúng thiếu sự độc lập, có quan hệ chặt chẽ với các bộ và các cơ quan của chính phủ. Sự phát triển thực sự của "các cơ quan tham mưu" trên thế giới bắt đầu vào những năm 1980 dưới tác động của toàn cầu hóa, của sự kết thúc Chiến Tranh Lạnh, và của sự xuất hiện các vấn đề xuyên quốc gia. Hai phần ba trong tất cả các cơ quan tham mưu hiện tồn tại được thành lập sau năm 1970 và hơn một nửa được thành lập sau năm 1980.

Tác động của toàn cầu hóa đến sự phát triển của các cơ quan tham mưu được thể hiện rõ nhất ở những khu vực như châu Phi, Đông Âu, Trung Á, và một số vùng ở Đông Nam Á, những nơi mà cộng đồng quốc tế cùng nhau nỗ lực ủng hộ việc thành lập các tổ chức độc lập nghiên cứu chính sách công. Một cuộc điều tra mới đây do Chương trình về các Cơ quan Tham mưu và các Tổ chức Dân sự của Viện Nghiên cứu Chính sách Đối ngoại tiến hành đã nhấn mạnh ý nghĩa của nỗ lực trên và dẫn chứng bằng tài liệu một thực tế rằng phần lớn các cơ quan tham mưu ở các khu vực đó đã được thành lập trong vòng 10 năm trở lại đây. Ngày nay, có trên 4500 cơ quan như vậy trên thế giới. Số đông các cơ quan tham mưu có uy tín, được thành lập trong thời kì Chiến tranh Lạnh, tập trung vào các vấn đề quốc tế, nghiên cứu lĩnh vực an ninh và chính sách đối ngoại.

Các cơ quan tham mưu tồn tại ở hầu như mọi quốc gia có trên vài triệu dân và có một sự tự do trí thức tối thiểu. Trong phần lớn thế kỉ trước, đại đa số các cơ quan tham mưu nằm ở Hoa Kỳ, nhưng giờ đây lần đầu tiên số lượng các cơ quan tham mưu trên thế giới đã vượt Hoa Kỳ. Ngày nay, các cơ quan này hoạt động trong nhiều chế độ chính trị khác nhau, tham gia nhiều hoạt động liên quan đến chính sách, và bao gồm nhiều cơ quan với các hình thức tổ chức khác nhau. Và mặc dầu tất cả đều thực hiện chức năng cơ bản giống nhau - tức là đem áp dụng kiến thức và chuyên môn vào quá trình hoạch định chính sách - song không phải tất cả các cơ quan này đều có mức độ độc lập như nhau về mặt tài chính, trí tuệ và pháp lý. Thách thức mà tất cả các cơ quan tham mưu đều phải đối mặt là làm sao đạt được và duy trì sự độc lập của mình để có thể nói lên "sự thật trước quyền lực".

Có tính đến những khác biệt tương đối giữa các chế độ chính trị và các xã hội dân sự, tôi đã phát triển các phân loại dưới đây, cố gắng bao hàm trong đó tất cả các cơ quan tham mưu có thể tìm thấy trên thế giới ngày nay (xem bảng kèm theo). Ở Hoa Kỳ, bạn có thể tìm thấy mọi loại tổ chức chính sách công, trong khi đó ở các nơi khác trên thế giới thường có các cơ quan tham mưu với

phạm vi và chủng loại hẹp hơn. Các cơ quan tham mưu ở ngoài Hoa Kỳ chia thành ba loại chính - liên kết với một trường đại học, liên kết với chính phủ và liên kết với một đảng phái chính trị - và có xu hướng không được hưởng cùng một mức độ độc lập về chính trị như các đồng sự của họ ở Mỹ.

Bất chấp cơ cấu của mình, các cơ quan tham mưu đã trở thành một phần thường trực trong bức tranh chính trị, đến mức giờ đây chúng là một phần không thể thiếu trong tiến trình chính sách của nhiều quốc gia. Các loại cơ quan tham mưu khác nhau thực hiện nhiều chức năng khác nhau, bao gồm:

- nghiên cứu và phân tích các vấn đề chính sách;
- cung cấp tư vấn về các quan ngại chính sách tức thời;
- đánh giá các chương trình của chính phủ;
- giải thích các chính sách trên các phương tiện thông tin điện tử và in ấn, qua đó tạo điều kiện cho công chúng hiểu và ủng hộ các sáng kiến về chính sách;
- tạo điều kiện xây dựng "các mạng lưới vấn đề" liên quan đến một tập hợp đa dạng những người làm chính sách họp với nhau một cách bất thường xung quanh một vấn đề hay một khó khăn chính sách cụ thể; và
- cung cấp nguồn cán bộ chủ chốt cho chính phủ.

Mặc dù sự xuất hiện của các cơ quan tham mưu không phải lúc nào cũng được chính giới coi là một điều hoàn toàn tốt đẹp, song chúng đã ảnh hưởng tích cực nhiều hơn là tiêu cực đến tiến trình xây dựng chính sách. Điều này đặc biệt rõ ở nhiều nước chuyển đổi và đang phát triển, nơi mà các cơ quan loại này có vai trò xúc tác cho những đổi thay đã góp phần làm biến đổi hoàn toàn bức tranh chính trị và tạo ra một xã hội công dân đầy sôi động.

Mặc dù các truyền thống lịch sử và chính trị ở các khu vực khác trên thế giới rất khác biệt so với ở Hoa Kỳ, và mặc dù mỗi nước đều có một tập hợp cụ thể những nhu cầu và vấn đề chính sách của mình, nhưng cũng có thể rút ra một số bài học bổ ích từ kinh nghiệm của Hoa Kỳ. Những căn nguyên của văn hóa tham mưu ở Hoa Kỳ được gói gọn trong những truyền thống trong thời đại tiến bộ của Mỹ, đó là lòng hảo tâm của các doanh nhân, sự tách biệt rõ ràng giữa hai nhánh lập pháp và hành pháp trong chính phủ, các đảng phái chính trị yếu, cam kết của công chúng về tính công khai và độc lập, và việc công chúng và các quan chức do họ bầu chọn có xu hướng trông cậy vào khu vực tư nhân để nối kết với chính phủ và hỗ trợ chính phủ. Các nhân tố này kết hợp lại tạo ra rất ít rào cản đối với các nhà phân tích chính sách, các nhà lý luận và các nhà doanh nghiệp, những người muốn tham gia vào thị trường ý kiến và đóng góp vào quá trình hoạch định chính sách. Cuối cùng, các cơ quan tham mưu phát triển mạnh mẽ là do có một nhận thức rằng chúng thường có thể làm được cái mà các quan chức chính phủ không thể làm được.

Cụ thể, các cơ quan tham mưu:

- hướng về tương lai một cách hiệu quả hơn so với giới nghiên cứu của chính phủ, những người phải làm việc trong một môi trường mà những nỗ lực sáng tạo hiếm khi được đền đáp;

- dễ đưa ra các chương trình chính sách được tái định hình, trong khi đó các quan chức thì lại đi lên nhờ vào một môi trường an toàn được tối đa hóa bởi những thủ tục tác nghiệp chuẩn mực;
- có khả năng hơn trong việc thúc đẩy việc cộng tác giữa các nhóm nghiên cứu tách biệt vì một mục tiêu chung bởi vì họ không có lợi ích thiết thân lâu dài trong bất cứ lĩnh vực nào.

Ngoài ra, các cơ quan tham mưu còn trợ giúp cho việc tổng hợp trí tuệ nhờ loại bỏ các rào cản quan liêu bởi vì các cơ quan này:

- có khả năng hơn các cơ quan chính phủ trong việc phổ biến các nghiên cứu chính sách thích hợp trong nội bộ chính phủ và ra bên ngoài, tới những người có ảnh hưởng lớn tới chính sách, tới các phương tiện thông tin đại chúng, và tới công chúng;
- thích hợp hơn để đối phó với tính chất tác động sâu rộng của các vấn đề chính sách toàn cầu;
- có khả năng hơn trong việc tập hợp và thu hút các bên có lợi ích liên quan trong tiến trình hoạch định chính sách;
- có khả năng hơn trong việc "rút ngắn" tiến trình chính sách - từ thu thập dữ liệu tới hiểu biết/tạo lập chính sách;
- có khả năng hơn trong việc đưa ra các phương tiện thực hiện so với các cơ quan của chính phủ - những cơ quan này có thể bị ngăn cách trong nội bộ theo các bộ phận và các lĩnh vực chuyên môn.

Bất chấp việc một số học giả và nhà hoạch định chính sách cố gắng nghi ngờ khả năng chuyển mô hình cơ quan tham mưu độc lập của Mỹ sang các khu vực và các nước khác trên thế giới, nhiều nhà hoạch định chính sách và các nhóm dân sự xã hội trên toàn cầu đã tìm cách tạo lập những cơ quan tham mưu có vị thế thực sự độc lập, tự do để giúp tham mưu cho các chính phủ của họ. Vì vậy, mặc dù khả năng chuyển mô hình của Viện Brookings, Tập đoàn RAND, hay Quỹ Heritage sang các nước và các nền chính trị khác có thể còn phải tranh luận, song nhu cầu và mong muốn học tập sự độc lập và ảnh hưởng mà những cơ quan này có được thì không phải bàn cãi.

Việc quốc tế hóa sự phát triển của các cơ quan tham mưu thường được khuyến khích và tài trợ bởi cộng đồng tài trợ quốc tế và các quỹ tư nhân tại Hoa Kỳ, châu Âu, và Nhật Bản. Cùng với các dòng tài trợ quốc tế cũng xuất hiện việc quốc tế hóa đội ngũ nhân viên của các cơ quan này. Các chương trình như của Viện Brookings, Quỹ Carnegie vì Hòa bình Quốc tế, Học viện Quốc gia về Thúc đẩy Nghiên cứu, Trung tâm Học giả Quốc tế Woodrow Wilson, Quỹ German Marshall, Quỹ Nghiên cứu Kinh tế Atlas, và các tổ chức khác cung cấp những cơ hội cho nhân viên của các cơ quan tham mưu và các trường đại học tại những nền kinh tế chuyển đổi và đang phát triển tới và tham vấn với các đồng sự của mình, qua đó họ có thể trao đổi thông tin và ý kiến về các vấn đề quốc tế và học hỏi những kinh nghiệm tốt nhất làm sao để tạo lập và duy trì một cơ quan chính sách công độc lập.

Các cơ quan tham mưu ở Hoa Kỳ cũng tích cực tiến hành xuất khẩu các học giả, các mô hình phân tích chính sách và cơ cấu tổ chức của mình sang các nước khác. Viện Đô thị, Quỹ Heritage, Viện nghiên cứu Chính sách đối ngoại, và Viện Hudson đã tích cực quảng bá phương pháp phân

tích chính sách của mình tới các nhóm người ở châu Phi, châu Á, Đông Âu, và Liên Xô cũ. Viện Đô thị, Quỹ Carnegie và Quỹ Heritage còn tiến xa tới mức lập cả chi nhánh ở nước ngoài.

Những tiến bộ trong các hệ thống thông tin và viễn thông đã mở rộng đáng kể phạm vi và tác động của sự phối hợp giữa các cơ quan và các học giả. Các trao đổi song phương và đa phương diễn ra hàng ngày nhờ tiến bộ công nghệ đã giúp nhân viên của các cơ quan tham mưu giao tiếp và hoạt động hiệu quả hơn trong mọi vấn đề quốc tế. Mạng Internet cho phép các cơ quan tham mưu trên toàn thế giới kết nối với nhau theo một cách mà chỉ vài năm trước đây còn là không tưởng. Các diễn đàn, hội nghị và các cuộc tranh luận toàn cầu giờ đây thường xuyên diễn ra trên mạng Internet. Các dự án phối hợp nghiên cứu của các nhà nghiên cứu từ 20 quốc gia, hoặc nhiều hơn nữa, giờ đây là chuyện bình thường. Mới đây, các cơ quan như Chương trình Chính sách Toàn cầu của Quỹ Carnegie vì Hòa bình Quốc tế, Mạng lưới Phát triển Toàn cầu của Ngân hàng Thế giới, Mạng lưới Chính sách công Toàn cầu của Liên Hợp Quốc, và Chương trình về các Cơ quan tham mưu và Đoàn thể dân sự của Viện nghiên cứu Chính sách đối ngoại đã thiết lập quan hệ đối tác với các cơ quan tham mưu trên toàn thế giới trong một nỗ lực nhằm tạo lập các mạng lưới toàn cầu phân tích các vấn đề toàn cầu, cố gắng định hướng các chính sách đối ngoại, và tác động tới các chương trình và những vấn đề ưu tiên của các cơ quan quốc tế. Ngoài ra, cũng nhằm đạt được những mục đích như vậy, một số lượng tương tự các mạng lưới khu vực đã được tổ chức ở châu Âu (Mạng lưới Chính sách Chuyển đổi, mạng lưới Hiệp hội Nghiên cứu Chính sách Xuyên châu Âu, và mạng lưới Đối tác vì Hòa bình), châu Á (mạng lưới Viện Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á), châu Phi (mạng lưới Quỹ Xây dựng Năng lực Châu Phi), và Mỹ La-tinh (mạng lưới Quỹ Atlas).

Sự phát triển của các tổ chức nghiên cứu chính sách công trong hai thập kỷ qua không khác gì một sự bùng nổ. Các tổ chức này không chỉ tăng lên về số lượng, mà phạm vi và ảnh hưởng hoạt động của họ cũng được mở rộng rất nhiều. Mặc dù vậy, tiềm năng của các cơ quan tham mưu trong việc hỗ trợ và duy trì các chính phủ dân chủ và các xã hội công dân trên thế giới không hề cạn kiệt. Thách thức của thiên niên kỷ mới là làm sao khai thác kho kiến thức, thông tin và năng lực liên kết khổng lồ tồn tại trong các tổ chức nghiên cứu chính sách công ở mọi khu vực trên thế giới. Điều cốt yếu là Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và các cơ quan quốc tế khác của Chính phủ Hoa Kỳ cần lập tức tiến hành các bước phối hợp, và thông qua các cơ quan tham mưu, giúp phát triển và duy trì một mạng lưới toàn cầu của các viện nghiên cứu chính sách làm cầu nối giữa các ranh giới tự nhiên, chính trị và chủ đề nhằm theo đuổi những giải pháp cho một số vấn đề chính sách đang nổi lên và tồn tại dai dẳng trong thời đại chúng ta.

CÁC LOẠI HÌNH CƠ QUAN THAM MƯU VỀ CHÍNH SÁCH CÔNG ĐỘC LẬP VÀ LIÊN KẾT		
Tổ chức	Năm thành lập	Kiểu hình của tổ chức
Quỹ Konrad Adenauer (Đức)	1964	Liên kết với đảng
Quỹ Jaures (Pháp)	1990	
Viện Chính sách Cấp tiến (Mỹ)	1998	

Viện Phát triển Trung Hoa (Trung Quốc)	1989	Thuộc chính phủ
Viện Quốc tế và Chính trị học (Iran)	1984	
Cơ quan Nghiên cứu Phục vụ Quốc hội (Mỹ)	1914	
Viện Chiến lược và Quốc tế học (Malaysia)	1983	Gần như thuộc chính phủ
Viện Phát triển Hàn Quốc (Hàn Quốc)	1971	
Trung tâm Học giả Quốc tế Woodrow (Mỹ)	1968	
Viện các Vấn đề Quốc tế Pakistan (Pakistan)	1947	Độc lập và tự trị
Viện Nghiên cứu An ninh (Nam Phi)	1990	
Viện Kinh tế Quốc tế (Mỹ)	1981	
European Trade Union Institute (Bỉ)	1978	Gần như độc lập
Viện Nghiên cứu NLI (Nhật Bản)	1988	
Trung tâm Thông tin Quốc phòng (Mỹ)	1990	
Viện Chính sách Đối ngoại, Đại học Hacettepe (Thổ Nhĩ Kỳ)	1974	Liên kết với trường học
Viện Quan hệ Quốc tế (Brazil)	1979	
Viện Hoover về Chiến tranh, Cách mạng và Hoà bình, Đại học Stanford (Mỹ)	1919	
<p><u>Liên kết với đảng</u>: Liên kết chính thức với một đảng phái chính trị.</p> <p><u>Thuộc chính phủ</u>: Là một cơ quan thuộc bộ máy chính phủ.</p> <p><u>Độc lập và tự trị</u>: Độc lập đáng kể với các nhóm lợi ích và các nhà tài trợ, tự trị trong hoạt động của mình và nhận nguồn tài trợ từ chính phủ.</p> <p><u>Gần như thuộc chính phủ</u>: Được nhận trợ cấp riêng theo các hợp đồng của chính phủ nhưng không nằm trong cơ cấu chính thức của chính phủ.</p> <p><u>Gần như độc lập</u>: Tự trị với chính phủ nhưng được kiểm soát bởi một nhóm lợi ích, nhà tài trợ hay cơ quan nhà thầu chuyên cung cấp phần lớn nguồn vốn và có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của cơ quan tham mưu.</p> <p><u>Liên kết với trường học</u>: Một trung tâm nghiên cứu chính sách tại một trường đại học</p>		

Toàn văn bằng tiếng Anh có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/1102/ijpe/pj73mcgann.htm>